

Số:19/NQ-ĐHĐCĐ-SPLT

Phủ Thọ, ngày 25 tháng 04 năm 2019

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HOÁ CHẤT LÂM THAO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao họp ngày 25/4/2019,

## **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo tổng kết công tác hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 (nội dung cụ thể tại Báo cáo kèm theo).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 (nội dung cụ thể tại Báo cáo kèm theo).

**Điều 3:** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (nội dung cụ thể tại Báo cáo kèm theo).

**Điều 4:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao năm 2019 (nội dung cụ thể tại Tờ trình kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trên để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

**Điều 5:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Các chỉ tiêu tài chính tóm tắt như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.799.839.845.563
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.565.468.941.394
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	154.021.914.267
4	Lợi nhuận trước thuế	155.885.123.447
5	Lợi nhuận sau thuế	122.696.777.034
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.000,22
7	Nộp ngân sách	78.348.084.603

**Điều 6:** Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018 (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	13.898.455.413
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	122.696.777.034
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	973.412.581
4	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (=1+2-3)</b>	<b>135.691.819.866</b>
5	Trích lập các quỹ	22.085.419.866
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: 0%	0
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 8% LNST 2018	9.815.742.163
	- Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST 2018	12.269.677.703
6	Thưởng Ban quản lý điều hành	230.000.000
7	Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	450.000.000
8	Chia cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 10%)	112.856.400.000
	- Cổ tức đã tạm ứng lần 1: 7% (đã thanh toán)	78.999.480.000
	- Cổ tức thanh toán lần 2: 3%	33.856.920.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT công ty thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 7:** Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019
1.	Sản lượng sản xuất Phân bón	Tấn	1.320.000
2.	Sản lượng sản xuất Axit	Tấn	234.000

3.	Giá trị SXCN (giá thực tế)	Tỷ đồng	3.965
4.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	3.980
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	162
6.	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	76
7.	Chia cổ tức	%	9%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

**Điều 8:** Thông qua thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ thư ký Công ty năm 2018 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký Công ty năm 2019.

Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2018 (nội dung chi tiết tại Tờ trình đính kèm):

STT	Họ và tên	Tổng tiền thù lao năm (đồng)
1	Hội đồng quản trị	504.000.000
2	Ban Kiểm soát	168.000.000
3	Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký Công ty	128.532.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>800.532.000</b>

Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ Thư ký Công ty năm 2019:

STT	Chức danh	Mức thù lao/người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	8.000.000 đồng/người/tháng
3	Trưởng Ban kiểm soát	Trả lương chuyên trách
4	Kiểm soát viên	7.000.000 đồng/người/tháng
5	Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ trưởng Tổ Thư ký	7.000.000 đồng/người/tháng
6	Thành viên Tổ Thư ký	5.000.000 đồng/người/tháng

**Điều 9:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Tờ trình số 263/TTr-HĐQT-SPLT ngày 08/04/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty ký và ban hành Điều lệ

tổ chức và hoạt động của Công ty đảm bảo phù hợp theo đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 10:** Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/04/2019. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thống nhất giao Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCKNN/ Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



ĐỖ QUỐC HỘI

